TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐL** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 8 - 2019
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐL - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Trọng Kim

Bà Nguyễn Thị Mến

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đl, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đl, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đl, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019, về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thụy Trúc NH, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Số 11, hẻm số 15, Thôn M, xã ĐH, huyện Đl, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn*: Anh Lê H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Số 19, đường số 18, Thôn M, xã ĐH, huyện Đl, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thụy Trúc NH trình bày:

Chị và anh Lê H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH ngày 15/5/2015, đăng ký kết hôn số 29/2015, quyển số 01/2015. Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình

không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cải vã, anh H không quan tâm, chăm sóc vợ con. Về kinh tế thì anh H không có công việc, không đi làm. Anh chị đã ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Nay, chị NH xác định không còn tình cảm với anh H, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị NH yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê TB, sinh ngày 27/6/2016. Từ khi ly thân tới nay, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bình. Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bình, anh H phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Bình đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung thì chị NH không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 11/6/2019, đối với bị đơn anh Lê H trình bày:

Anh có hộ khẩu thường trú tại số 19, đường số 18, Thôn M, xã ĐH, huyện Đl, tỉnh Bình Thuận.

Anh và chị Nguyễn Thụy Trúc NH có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH ngày 15/5/2015, đăng ký kết hôn số 29/2015, quyển số 01/2015.

Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được khoảng 3 năm. Sau đó, chị NH đi làm công ty tại huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và có quen một người đàn ông khác làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh đã nhiều lần khuyên can nhưng chị NH vẫn không nghe và tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Anh chị đã ly thân 09 tháng nay.

Nay, chị NH yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, do anh theo đạo Thiên Chúa nên không thể ký giấy ly hôn được.

Anh chị có 01 con chung là cháu Lê TB, sinh ngày 27/6/2016. Hiện nay, chị NH là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu B. Anh đồng ý giao cho chị NH được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Tóa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án, nhưng bị đơn anh Lê H không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giải quyết cho chị Nguyễn Thụy Trúc NH ly hôn với anh Lê H. Về tranh chấp nuôi con: Cần công nhận sự tự nguyện của các đượng sự, giao cháu Lê TB cho chị NH trực

tiếp nuôi dưỡng và anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cho tới khi cháu Bình đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đl đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[1.3] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai và không có tài liệu, chứng cứ thể hiện sự vắng mặt của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt tại phiên tòa đối với bị đơn là phù hợp.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thụy Trúc NH và anh Lê H tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH ngày 15/5/2015, đăng ký kết hôn số 29/2015, quyển số 01/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn nên chị NH đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Qua lời khai của nguyên đơn và bị đơn thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng anh chị phát sinh là do anh chị không tin tưởng nhau, tình cảm phai nhạt dẫn đến không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác, Tòa án đã thông báo cho anh H đến Tòa án tham gia hòa giải nhưng anh không tham gia, chứng tỏ anh H không có ý định muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên nghĩ cần xử cho chị NH ly hôn anh H là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê TB, sinh ngày 27/6/2016. Hiện cháu Bình đang sống với chị NH. Thấy rằng, anh chị thống nhất giao cháu Bình cho chị NH trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, xét giao cháu B cho chị NH trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị NH yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con và anh H cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng. Thấy rằng, cần công nhận sự tự nguyện của các đương sự, buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu Bình đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị NH có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét trong bản án này.

[3] Về án phí: Chị NH là người yêu cầu ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí DSST về ly hôn; anh H phải chịu toàn bộ án phí DSST về cấp dưỡng.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thụy Trúc NH.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thụy Trúc NH ly hôn anh Lê H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thụy Trúc NH được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê TB, sinh ngày 27/6/2016.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng: Anh Lê H phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị NH có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí DSST:

- Chị Nguyễn Thụy Trúc NH phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị NH đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đl, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025384 ngày 06 tháng 6 năm 2019. Chị NH đã nộp đủ án phí DSST.

- Anh Lê H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng, án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đl, tỉnh Bình Thuận.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án (15/8/2019). Báo cho bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đl;
- Chi cục THA.DS huyện Đl;
- Các đương sự;
- UBND xã ĐH;
- Lưu HSVA, QĐ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**